TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **117**/2026/DS-ST
Ngày 28-8-2026
Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Tấn Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Hanh
Ông Nguyễn Hoàng Đạt

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – ĐN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – ĐN tham gia phiên toà*: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2026/TLST-DS ngày 22/6/2026 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2026/QĐST-DS ngày 25/8/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Điểu B, sinh năm 1955, CCCD số 0700 5500 0487; Địa chỉ: Thôn Bình Hà 2 (nay là thôn Bình Hà), xã Đa Kia, thành phố ĐN.

Người đại diện uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, thành phố ĐN. (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Điểu K, sinh năm 1954, CCCD số 0700 5400 3315, Địa chỉ: Thôn Bình Trung (nay là thôn Đồng Tiến), xã Phú Trung, thành phố ĐN. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Điểu V, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Bình Trung (nay là thôn Đồng Tiến), xã Phú Trung, thành phố ĐN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Điểu B và người đại diện ông Phan Văn T trình bày: Ngày 04/01/2019 ông Điểu K có vay của ông Điểu B số tiền 100 triệu đồng, lãi suất vay theo Ngân hàng, thoả thuận thời

hạn trả gốc vày lãi ngày 04/10/2021, việc vay tiền hai bên có viết giấy vay hai bên ký xác nhận. Sau đó do ông Điểu B cần tiền nên có yêu cầu ông K trả trước hạn, thì ngày 11/5/2021 ông B và ông K thoả thuận lại thời hạn trả là ngày 11/6/2021, việc thoả thuận này hai bên cũng lập giấy Cam kết viết tay có xác nhận của người làm chứng là ông Điểu V trưởng thôn Bình Trung. Tuy nhiên, đến nay ông Điểu K vẫn không trả số tiền nợ gốc và tiền lãi theo thoả thuận nên ông Điểu B khởi kiện buộc ông Điểu K trả số tiền nợ gốc 100 triệu đồng và tiền lãi theo lãi suất quy định pháp luật 10%/năm kể từ thời điểm vay 04/01/2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Ngày 27/8/2026, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu tính lãi và đề nghị Toà án không xem xét tính lãi đối với số tiền vay 100 triệu đồng.

- Bị đơn ông Điểu K trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện nguyên đơn ông Phan Văn T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

+ Bị đơn Điểu K vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – ĐN phát biểu ý kiến: (Có bài phát biểu riêng).

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 217, 218 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Điểu B, buộc ông Điểu K có nghĩa vụ trả cho ông Điểu B số tiền vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Xét thấy, đây là vụ kiện dân sự *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* do ông Điểu B thực hiện quyền khởi kiện; người bị kiện ông Điểu K cư trú tại Thôn Bình Trung (nay là thôn Đồng Tiến), xã Phú Trung, thành phố ĐN. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – ĐN.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Phan Văn T vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Điểu K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia

phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

Bị đơn ông Điểu K không nộp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Điểu B, thấy rằng:

Theo nội dung Giấy mượn tiền đề ngày 04/01/2019 (Bút lục 30) và Giấy cam kết đề ngày 11/5/2021 (Bút lục 29) thể hiện: Ông Điểu K có vay của ông Điểu B số tiền 100 triệu đồng, lãi suất thoả thuận theo Ngân hàng, thời hạn trả ban đầu là ngày 04/10/2021, sau đó hai bên thoả thuận lại thời hạn trả là ngày 11/6/2021. Việc vay tiền và cam kết nêu trên các bên có lập giấy viết tay và có xác nhận của người làm chứng là ông Điểu Thanh Dũng và ông Điểu V (trưởng thôn). Nội dung vay này là phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn và người làm chứng ông Điểu V. Quá trình giải quyết vụ án ông Điểu K không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên căn cứ vào giấy mượn tiền, giấy cam kết và lời khai của nguyên đơn, người làm chứng, có đủ căn cứ xác định ngày 04/01/2019 ông Điểu K vay của ông Điểu B số tiền 100 triệu đồng và thời hạn trả là đến ngày 11/6/2021. Tuy nhiên, đến nay ông Điểu K chưa trả nợ là vi phạm nghĩa vụ. Do đó, cần buộc ông Điểu K trả cho ông Điểu B số tiền 100 triệu đồng.

Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn ông Điểu B khởi kiện buộc ông Điểu K trả số tiền lãi theo lãi suất quy định pháp luật 10%/năm kể từ thời điểm vay 04/01/2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền vay 100 triệu đồng. Tuy nhiên, ngày 27/8/2026, nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần tính lãi, đồng thời không yêu cầu tính lãi đối với khoản vay của ông K. Xét thấy việc rút đơn và không yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là tự nguyện nên được ghi nhận. Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Điểu B không phải chịu. Bị đơn ông Điểu K thuộc trường hợp miễn giảm án phí nên không phải chịu.

[4] Quan điểm của Đại diện viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – ĐN là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 235, 266, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Điểu B;

Buộc ông Điểu K có nghĩa vụ trả cho ông Điểu B số tiền nợ vay 100.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Điểu B đối với phần yêu cầu tính lãi của số tiền vay 100.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự không phải chịu.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 4 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND thành phố ĐN;
- VKSND Khu vực 11 - ĐN;
- Phòng THADS Khu vực 11 – ĐN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Tấn Trường